

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 12 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Chì

2. Bà Lê Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn Tr, sinh ngày 04/02/1987 tại Hòa Bình (nay là Phú Thọ); nơi cư trú: xóm Khuyển, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm Khuyển, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu Nam và bà Bùi Thị Hoạn; vợ: Lê Thị Hương, con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số: 01/2014/HSST ngày 08/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ), xử phạt Bùi Văn Tr 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2013. Đến ngày 30/8/2014 Bùi Văn Tr đã chấp hành xong hình phạt, án phí và phần truy thu tiền thu lời bất chính. Nay bị cáo đã được xoá án tích.

Bị cáo Bùi Văn Tr bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh Phú Thọ) (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Tr: bà Nguyễn Thị Thu Trang, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 03- tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1993; nơi cư trú: khu phố Hàng Trạm, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là khu phố Hàng Trạm, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Hữu N, sinh năm 1964; nơi cư trú: xóm Khuyển, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm Khuyển, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 05/3/2025, Bùi Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu tím, BKS: 28F3-1337 đi từ nhà tại xóm Khuyển đến mua xăng tại cửa hàng xăng dầu thuộc Đội 2, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (nay là Đội 2, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ). Do không có tiền chi tiêu nên Tr nảy sinh ý định đi cướp tài sản. Khi mua xăng xong, Tr điều khiển xe mô tô đi đến đường liên xóm khu vực Đồi Ngòi thuộc khu phố Tây Bắc, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (nay là Đồi Ngòi, thuộc khu phố Tây Bắc, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ) giáp ranh với xóm Đồi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (nay là xóm Đồi, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ) là khu vực vắng vẻ, ít nhà dân sinh sống để tìm người qua đường có tài sản để thực hiện hành vi cướp tài sản. Tr đã đội mũ áo khoác và kéo khoá áo lên cao đến mũi của mình với mục đích che dấu khuôn mặt của mình để thực hiện hành vi cướp tài sản. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Tr thấy chị Trần Thị Ph một mình điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu trắng đi từ hướng xã Hữu Lợi đi thị trấn Hàng Trạm (nay là xã Yên Trị đi xã Yên Thủy), thấy chị Ph là phụ nữ đi một mình nên Tr nảy sinh ý định sẽ cướp tài sản của chị Ph. Khi chị Ph điều khiển xe đến gần, Tr vẫy tay gọi chị Ph nói: “cho anh nhờ tí”, chị Ph thấy vậy dừng xe lại, Tr đi bộ đến gần vị trí chị Ph dừng xe nói “cho anh gửi ít đồ qua ngoài kia”, chị Ph nói “tôi không quen” và tăng ga xe máy để đi tiếp, Tr thấy vậy liền dùng tay phải túm vào phần tay áo bên trái của chị Ph giữ lại không cho chị Ph đi, chị Ph nói “thế anh muốn cái gì”, Tr nói “cho anh nhờ tí” đồng thời quan sát thấy ở vị trí hộc để đồ ở bên trái xe mô tô của chị Ph có để 01 chiếc điện thoại (nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128G, màu tím, đã qua sử dụng), Tr thấy vậy liền dùng tay trái lấy đi chiếc điện thoại của chị Ph cho vào túi quần bên trái của mình. Thấy vậy, chị Ph nói “không được lấy điện thoại của em”, Tr nói “đi đi”, đồng thời dùng tay trái đút vào túi áo khoác bên trái hướng về

phía chị Ph (để chị Ph tưởng rằng Tr có hung khí sẽ lôi ra để tấn công ngay lập tức đối với chị Ph), đồng thời Tr nói to “im đi” với giọng điệu đe dọa với mục đích chiếm đoạt đến cùng chiếc điện thoại của chị Ph. Chị Ph thấy vậy lo sợ rằng mình sẽ bị Tr tấn công ngay lập tức nếu đòi lại tài sản nên rất sợ hãi, không dám hô hoán, đòi lại chiếc điện thoại của mình và im lặng rời đi còn Tr cầm theo chiếc điện thoại, điều khiển xe mô tô đi về hướng xóm Đồi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (nay là xóm Đồi, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ) đi xóm Khuyến về nhà của mình. Về đến nhà Tr tháo biển kiểm soát xe mô tô Honda Dream BKS: 28F3-1337 để ở khu vực chuồng lợn phía sau nhà, lấy chiếc điện thoại vừa cướp được ra xem, tháo chiếc sim điện thoại cho vào bên trong ốp điện thoại. Một lúc sau, Tr thấy có nhiều người đi xe ô tô đến nhà mình, lo sợ hành vi của mình bị phát hiện, Tr cầm theo chiếc điện thoại bỏ chạy ra phía đồi sau nhà, được khoảng 20 mét Tr vứt lại chiếc điện thoại trong bãi cỏ rồi tiếp tục bỏ chạy. Đến ngày 07/3/2025, được Cơ quan Công an vận động nên Tr đã đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Hoà Bình (nay là cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ) đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Hoà Bình (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ) đã tiến hành khám nghiệm hiện Tr và thu giữ các vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 128G, màu tím, số IMEI: 353751256200594, số seri: DVJ1CMXW97, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, số khung: LLCLXL30001198460; số máy: LC150FMG01198460, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 biển kiểm soát xe mô tô số 28F3-1337, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 áo khoác có hai mặt, một mặt màu đen, một mặt màu xanh, có mũ, tình trạng đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự **thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình**. Định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128G, màu tím số IMEI: 353751256200594, số seri: DVJ1CMXW97, tình trạng đã qua sử dụng trị giá: 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSYT ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy (nay là VKSND khu vực 17- Phú Thọ) đã truy tố bị cáo Bùi Văn Tr về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Phú Thọ, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn Tr từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/3/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ) đã: Trả lại 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 128G, màu tím, số IMEI: 353751256200594, số seri: DVJ1CMXW97, tình trạng đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Ph; trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, số khung: LLCLXL30001198460; số máy: LC150FMG01198460, tình trạng đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát xe mô tô số 28F3-1337, tình trạng đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là ông Bùi Hữu Nam là có căn cứ.

- Đối với 01 áo khoác có hai mặt, một mặt màu đen, một mặt màu xanh, có mũ, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn Tr dùng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

* Về Trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị Ph đã nhận được tài sản là chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 128G, màu tím. Ngoài ra chị Ph không bị thiệt hại về mặt sức khỏe, tinh thần nên chị Ph không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Bùi Văn Tr, vì vậy không xem xét giải quyết.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Tr: nhất trí bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng định tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Tr. Ngoài ra bị cáo Tr có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con còn nhỏ, bị cáo còn phải chăm sóc bố mẹ già. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam; Nhất trí về xử lý vật chứng, phần trách nhiệm dân sự, án phí như Viện kiểm sát đề nghị, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, bị cáo Tr cũng nhất trí ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo Bùi Văn Tr

nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng Hình sự:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ), của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là VKSND khi vực 17- Phú Thọ) và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện Tr, biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng, kết luận định giá, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/3/2025 tại khu vực Đồi Ngòi thuộc khu phố Tây Bắc, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là khu phố Tây Bắc, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ) giáp ranh với xóm Đồi, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm Đồi, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ) là khu vực vắng vẻ, ít nhà dân sinh sống. Bị cáo Bùi Văn Tr đã có hành vi chặn xe giả gửi đồ để tiếp cận chị Trần Thị Ph là người điều khiển xe mô tô Honda Vison đang đi tới. Chị Ph không đồng ý thì Tr dùng tay phải túm phần áo bên trái của chị Ph không chế, đồng thời quan sát thấy chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax 128 màu tím của chị Ph để ở hộc xe, Tr đã nhanh chóng dùng tay trái lấy đi điện thoại cho vào túi quần bên trái của mình. Thấy vậy, chị Ph nói “không được lấy điện thoại của em” thì Tr đã đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc bằng hành vi dùng tay đút vào túi áo khoác giả vờ lấy hung khí để tấn công bị hại đồng thời Tr nói to “im đi” với giọng

điều đe dọa làm cho bị hại chị Ph sợ hãi không dám chống cự để chiếm đoạt đến cùng chiếc điện thoại di động của chị Trần Thị Ph có giá trị: 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Văn Tr đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn Tr là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc dành cho bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo Tr biết rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác làm của mình là vi phạm pháp pháp luật. Nhưng do cần có tiền để sử dụng cho nhu cầu bản thân, bị cáo Tr đã hiện hành vi cướp tài sản là chiếc điện thoại di động có giá trị 16.500.000 đồng của người người bị hại, lỗi của bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Văn Tr không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Bùi Văn Tr là người có nhân thân xấu. Ngày 08/01/2014 bị cáo Bùi Văn Tr đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là TAND khu vực 17- Phú Thọ) kết án 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 30/8/2014 bị cáo Tr đã chấp hành xong hình phạt tù được trở về địa Ph và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để hướng thiện mà lại phạm tội mới, do đó cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện- kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo ra đầu thú, có bố đẻ là ông Bùi Hữu Nam là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo Tr được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo phải sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình

và xã hội. Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 6 điều 168 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Bùi Văn Tr không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị Ph đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Xét thấy ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng như đã đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Tr bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 28F3-1337 chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Hữu Nam, trú tại xóm Khuyển, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (nay là xóm Khuyển, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ) là bố đẻ của bị cáo Bùi Văn Tr. Ngày 05/3/2025, việc bị cáo Tr lấy xe mô tô của ông Nam đi và đã thực hiện hành vi phạm tội, ông Nam không biết không có lỗi. Do đó Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý đối với ông Bùi Hữu Nam và đã trả lại chiếc xe mô tô trên cùng với biển kiểm soát theo xe cho ông Nam là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Tr phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/3/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác có hai mặt, một mặt màu đen, một mặt màu xanh, có mũ, tình trạng đã qua sử dụng mà bị cáo Bùi Văn Tr dùng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra (PC02)- Công an tỉnh Hòa Bình (nay là CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ) và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 17 tỉnh Phú Thọ).

3/Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn Tr phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1; khoản 4 Điều 331; khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TTG số 03 -Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17- Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 17 tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Lan

